

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4850/QĐ-BGDĐT**

Hà Nội, ngày **15** tháng **11** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học cho sinh viên ngành Toán, học kỳ I năm học 2017 – 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2597/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện và quy trình lựa chọn học sinh, sinh viên được nhận học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020;

Căn cứ kết quả cuộc họp Ban Điều hành ngày 31 tháng 10 năm 2017 và Xét đề nghị của Giám đốc Điều hành Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán,

QUYẾT ĐỊNH:

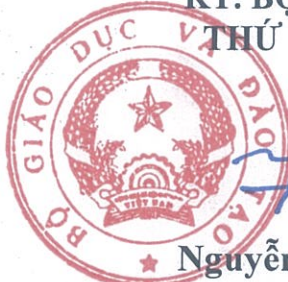
Điều 1. Cấp học bổng học kỳ I năm học 2017 – 2018 của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2010 đến 2020 cho 188 sinh viên ngành Toán của 13 trường đại học, với định mức là: 9.100.000đ/suất (chín triệu một trăm ngàn đồng chẵn).

Danh sách các sinh viên được cấp học bổng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Điều hành Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, Hiệu trưởng trường đại học và các sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Viện NCCCT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2017-2018
CỦA CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA PHÁT TRIỂN TOÁN HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 4850/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Số TT SV	TÊN TRƯỜNG	Số TT SV theo trường	Họ và tên sinh viên	Là SV năm thứ	Ghi chú
1	1	Trường ĐHKH Tự nhiên - ĐHQG Hà Nội	1	Lê Quang Dũng	1	
	2		2	Đỗ Văn Quyết	1	
	3		3	Phan Nhật Duy	1	
	4		4	Lê Thị Thái	2	
	5		5	Nguyễn Văn Thế	2	
	6		6	Trần Quang Huy	2	
	7		7	Phùng Lê Diễm	2	
	8		8	Nguyễn Khánh Hưng	2	
	9		9	Nguyễn Mạnh Linh	3	
	10		10	Tạ Thị Trang	3	
	11		11	Đỗ Trọng Đạt	3	
	12		12	Phạm Hoàng Minh	3	
	13		13	Nguyễn Bảo Ngọc	3	
	14		14	Phạm Thị Minh Phương	3	
	15		15	Đào Quang Đức	4	
	16		16	Đặng Quỳnh Anh	4	
	17		17	Nguyễn Trung Hiếu	4	
	18		18	Phạm Quang Huy	4	
	19		19	Triệu Thu Hà	4	
	20		20	Đỗ Thị Thu Hà	4	
	21		21	Nguyễn Văn Đức	4	
	22		22	Đinh Thị Huyền	4	
	23		23	Đinh Thị Linh	4	
	24		24	Mai Thị Kim Dung	4	
	25		25	Nghiêm Thị Hoa	4	
	26		26	Trần Xuân Thắng	4	

2	27	Trường ĐHKH Tự nhiên - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	1	Đặng Hoàng Hiền	2	
	28		2	Lê Bảo Đại	2	
	29		3	Nguyễn Thị Hồng Thái	2	
	30		4	Nguyễn Vy Thông	2	
	31		5	Trần Thị Mỹ Hiếu	2	
	32		6	Đặng Thảo Vy	2	
	33		7	Phạm Ngô Thành Đạt	3	
	34		8	Phan Thành Nhân	3	
	35		9	Võ Ngọc Trăm	3	
	36		10	Phùng Minh Nhật	3	
	37		11	Huỳnh Trí Nhân	3	
	38		12	Đặng Thanh Vương	3	
	39		13	Trần Ngọc Bách	3	
	40		14	Nguyễn Văn Sáng Hồng	3	
	41		15	Võ Trần Duy	3	
	42		16	Huỳnh Văn Y	3	
	43		17	Nguyễn Thảo Như	3	
	44		18	Lê Minh Trí	3	
	45		19	Nguyễn Đăng Khải Hoàn	3	
	46		20	Nguyễn Võ Lan Thảo	3	
	47		21	Châu Chí Trung	4	
	48		22	Võ Thành Huấn	4	
	49		23	Hoàng Công Đức	4	
	50		24	Lưu Hoàng Phúc Hậu	4	
	51		25	Hoàng Trung Hậu	4	
	52		26	Trần Quang Minh	4	
	53		27	Trần Nguyên Try	4	
	54		28	Nguyễn Thị Linh	4	
	55		29	Bùi Nhật Thảo Đan	4	
	56		30	Trình Kim Hân	4	
	57		31	Nguyễn Văn Minh	4	
	58		32	Hoàng Lê Minh Tú	4	
	59		33	Trần Thái Hà	4	
	60		34	Quách Trần Minh Ngọc	4	

3	61	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	1	Nguyễn Trọng Phong	2	
	62		2	Nguyễn Thị Lựa	2	
	63		3	Nguyễn Thu An	2	
	64		4	Ngô Tôn Nhật Minh	2	
	65		5	Nguyễn Thị Như Quỳnh	2	
	66		6	Giang Trung Hiếu	2	
	67		7	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	2	
	68		8	Nguyễn Quang Khải	2	
	69		9	Đoàn Việt Trung	2	
	70		10	Nguyễn Đình Duy	2	
	71		11	Nguyễn Khánh Hòa	3	
	72		12	Bùi Thị Thùy Dung	3	
	73		13	Nguyễn Thanh Loan	3	
	74		14	Nguyễn Việt Hà	3	
	75		15	Nguyễn Thị Thanh Hoa	3	
	76		16	Trần Huyền Trang	3	
	77		17	Nguyễn Thu Hằng	3	
	78		18	Chu Văn Trang	3	
	79		19	Nguyễn Thái Hà	3	
	80		20	Đào Ngọc Hạnh	3	
	81		21	Bùi Thu Hương	3	
	82		22	Hoàng Thị Như Quỳnh	3	
	83		23	Hoàng Đức Anh	4	
	84		24	Vũ Thị Hồng Hà	4	
	85		25	Bùi Thị Thơm	4	
	86		26	Nguyễn Hữu Nhân	4	
	87		27	Võ Thị Quỳnh Trang	4	
	88		28	Nguyễn Thị Huế	4	
	89		29	Đặng Ngọc Mỹ Anh	4	
	90		30	Nguyễn Thị Ngân	4	
	91		31	Phí Trung Đức	4	
	92		32	Nguyễn Thị Thơm	4	
	93		33	Lê Thị Vân Anh	4	
	94		34	Tô Hoàng Hiệp	4	

4	95	Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	1	Lương Tùng Dương	2	
	96		2	Nguyễn Anh Tú	3	
	97		3	Nguyễn Đức Trung	3	
	98		4	Nguyễn Hoàng Linh	3	
	99		5	Trần Bảo Trung	4	
	100		6	Đinh Tuấn Cường	4	
	101		7	Bạch Quốc Khánh	4	
	102		8	Hoàng Văn Đông	5	
	103		9	Hồ Đức Nhân	5	
	104		10	Đặng Đình Quân	5	
5	105	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	1	Trương Ngọc Huy	1	
	106		2	Đoàn Cao Khả	1	
	107		3	Nguyễn Kim Quý	2	
	108		4	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	2	
	109		5	Đoàn Minh Tâm	2	
	110		6	Huỳnh Phước Toàn	3	
	111		7	Nguyễn Gia Bảo	3	
	112		8	Trần Tuấn Minh	3	
	113		9	Huỳnh Phước Trường	4	
	114		10	Chu Thị Thu Hiền	4	
	115		11	Phạm Tiến Kha	4	
	116		12	Võ Thành Phát	4	
	117		13	Trương Thành Trung	4	
	118		14	Quản Thị Hoài Thu	4	
6	119	Trường Đại học Khoa học - ĐH Huế	1	Trần Phương Thảo	4	
7	120	Trường Đại học Sư phạm - ĐH Huế	1	Nguyễn Xuân Quý	3	
	121		2	Đinh Ngọc Trâm	3	
	122		3	Hoàng Phương Nga	3	
	123		4	Trương Ngọc Quý	3	
	124		5	Phạm Thị Kim Trang	3	
	125		6	Trần Thị Nguyệt Hà	4	
	126		7	Trần Thị Lệ Giang	4	
	127		8	Lê Văn Vũ	4	

7	128	Trường Đại học Sư phạm - ĐH Huế	9	Đỗ Thị Lan	4	
	129		10	Nguyễn Thị Ngọc Trân	4	
8	130	Đại học Thái Nguyên	1	Giàng Thị Ho	2	
	131		2	Đinh Kim Chi	2	
	132		3	Nguyễn Thị Yến	3	
	133		4	Trần Mỹ Linh	3	
	134		5	Vũ Thị Hải Hương	3	
	135		6	Đỗ Thị Hồng	3	
	136		7	Nguyễn Huy Vinh	4	
	137		8	Trần Thị Thùy Linh	4	
	138		9	Nguyễn Thị Linh	4	
	139		10	Nguyễn Thị Thanh Hương	4	
	140		11	Vũ Thị Quỳnh Lâm	4	
	141		12	Phạm Hoàng Điệp	4	
	142		13	Trần Thị Nhung	4	
	143		14	Nông Thị Hào	4	
9	144	Trường Đại học Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	1	Lê Hoàng Nhuận	2	
	145		2	Nguyễn Trần Quyền	3	
	146		3	Trần Thị Minh Thảo	4	
	147		4	Trương Thị Minh Hoàng	4	
	148		5	Lê Thị Diệu Thảo	4	
	149		6	Phạm Anh Khoa	4	
	150		7	Nguyễn Văn Trung Tín	4	
10	151	Trường Đại học Vinh	1	Nguyễn Thị Sang	2	
	152		2	Hoàng Thành Đạt	2	
	153		3	Nguyễn Đức Nghĩa	3	
	154		4	Phan Ngọc Cẩm Tú	3	
	155		5	Nguyễn Thị Tình	3	
	156		6	Nguyễn Hà Trang	4	
	157		7	Bùi Thị Trung Nguyên	4	
	158		8	Nguyễn Mạnh Dũng	4	
	159		9	Nguyễn Hữu Sơn	4	
	160		10	Hoàng Việt Hà	4	
	161		11	Lê Bá Dũng	4	

11	162	Trường Đại học Quy Nhơn	1	Lê Thị Mỹ Lệ	2	
	163		2	Lê Khắc Nhuận	3	
	164		3	Nguyễn Thành Luân	3	
	165		4	Huỳnh Thị Ngọc Châu	3	
	166		5	Võ Thị Bảo Trâm	3	
	167		6	Nguyễn Võ Anh Thương	3	
	168		7	Hồ Thị Thu Trúc	3	
	169		8	Võ Văn Nam	4	
	170		9	Nguyễn Hoàng Tường Vy	4	
	171		10	Nguyễn Hoàng Cẩm Ly	4	
	172		11	Võ Hoàng Vĩ	4	
	173		12	Nguyễn Thị Đài Trang	4	
	174		13	Trà Quốc Anh	4	
	175		14	Nguyễn Thị Mỹ Trang	4	
12	176	Trường Đại học Đà Lạt	1	Phạm Minh Thùy Trúc	2	
	177		2	Dương Chu Ngọc Cẩm	3	
	178		3	Tạ Thị Ngọc Ánh	3	
13	179	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II	1	Đỗ Thúy Quỳnh	2	
	180		2	Dương Thị Hoàng Linh	2	
	181		3	Trần Thị Trà Vy	2	
	182		4	Kiều Huyền Trang	2	
	183		5	Ngô Minh Phương	2	
	184		6	Hoàng Tống Giang	2	
	185		7	Nguyễn Vũ Hải Ninh	2	
	186		8	Lã Hồng Nhung	4	
	187		9	Phạm Anh Vinh	4	
	188		10	Nguyễn Thị Thùy Trang	4	

(Danh sách gồm có 188 sinh viên)

